

TRUNG TÂM NGOẠI NGỮ, TIN HỌC
HỘI ĐỒNG THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ KỲ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN

NGÀY THI: 17/9/2023

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
						Trắc nghiệm	Thực hành		
1	CNTT1796	Nguyễn Công Tiến Anh	01/06/2006	Bắc Ninh	Nam	6,5	5,5	Đạt	
2	CNTT1797	Nguyễn Kim Anh	23/10/2004	Bắc Ninh	Nam	6,7	6,0	Đạt	
3	CNTT1798	Phạm Thị Mai Anh	05/12/2005	Bắc Ninh	Nữ	7,0	5,5	Đạt	
4	CNTT1799	Trần Nhật Anh	20/10/2006	Bắc Ninh	Nữ	6,7	6,5	Đạt	
5	CNTT1800	Nguyễn Ngọc Ánh	02/03/2006	Bắc Ninh	Nữ	7,0	6,0	Đạt	
6	CNTT1801	Nguyễn Thị Ánh	13/08/2006	Bắc Ninh	Nữ	6,5	6,0	Đạt	
7	CNTT1802	Dương Hoài Ân	26/10/2006	Hồ Chí Minh	Nam	6,5	6,0	Đạt	
8	CNTT1803	Nguyễn Hữu Bình	22/10/2006	Bắc Ninh	Nam	7,2	6,0	Đạt	
9	CNTT1804	Nguyễn Văn Bình	20/02/2006	Bắc Ninh	Nam	6,0	6,0	Đạt	
10	CNTT1805	Ngô Đình Chiến	21/03/2006	Bắc Ninh	Nam	7,2	5,5	Đạt	
11	CNTT1806	Nguyễn Trung Chiến	21/07/2006	Bắc Ninh	Nam	6,2	6,5	Đạt	
12	CNTT1807	Nguyễn Thị Chúc	24/11/2005	Bắc Ninh	Nữ	7,0	5,5	Đạt	
13	CNTT1808	Nguyễn Phương Công	15/10/2005	Bắc Ninh	Nam	6,2	5,5	Đạt	
14	CNTT1809	Nguyễn Đăng Cương	05/11/2006	Bắc Ninh	Nam	6,0	5,0	Đạt	
15	CNTT1810	Nguyễn Văn Cường	10/10/2006	Bắc Ninh	Nam	6,7	5,5	Đạt	
16	CNTT1811	Nguyễn Thị Diệu	21/08/2006	Bắc Ninh	Nữ	6,0	6,5	Đạt	
17	CNTT1812	Phạm Thị Thùy Dung	05/07/2006	Bắc Ninh	Nữ	6,2	6,5	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
							Trắc nghiệm	Thực hành		
18	CNTT1813	Vũ Tiến Tấn	Dũng	16/07/2006	Bắc Ninh	Nam	7,5	7,0	Đạt	
19	CNTT1814	Nguyễn Như	Dương	01/07/2006	Bắc Ninh	Nam	6,2	5,0	Đạt	
20	CNTT1815	Phan Văn	Dương	07/04/2006	Bắc Ninh	Nam	7,0	5,0	Đạt	
21	CNTT1816	Lê Mạnh	Đại	29/08/2006	Bắc Ninh	Nam	6,2	6,0	Đạt	
22	CNTT1817	Nguyễn Bá	Đạt	24/12/2006	Bắc Ninh	Nam	6,0	6,0	Đạt	
23	CNTT1818	Nguyễn Hữu	Đạt	02/01/2006	Bắc Ninh	Nam	6,7	6,0	Đạt	
24	CNTT1819	Nguyễn Văn	Đạt	04/11/2006	Bắc Ninh	Nam	7,5	6,5	Đạt	
25	CNTT1820	Nguyễn Văn	Đạt	06/07/2005	Bắc Ninh	Nam	6,0	5,5	Đạt	
26	CNTT1821	Phan Bá Thành	Đạt	25/11/2006	Bắc Ninh	Nam	6,7	6,0	Đạt	
27	CNTT1822	Chu Văn	Đoàn	05/12/2005	Bắc Ninh	Nam	6,5	5,5	Đạt	
28	CNTT1823	Nguyễn Thế	Giang	11/03/2006	Bắc Ninh	Nam	7,5	6,5	Đạt	
29	CNTT1824	Phùng Tiến	Hải	21/12/2006	Bắc Ninh	Nam	6,5	6,5	Đạt	
30	CNTT1825	Nguyễn Minh	Hiếu	09/12/2006	Bắc Ninh	Nam	6,7	6,5	Đạt	
31	CNTT1826	Trần Văn	Hiếu	29/12/2006	Bắc Ninh	Nam	7,2	5,5	Đạt	
32	CNTT1827	Nguyễn Thị	Hòa	25/09/2006	Bắc Ninh	Nữ	6,2	5,0	Đạt	
33	CNTT1828	Nguyễn Văn	Hòa	24/07/2006	Bắc Ninh	Nam	6,2	6,0	Đạt	
34	CNTT1829	Trần Thị Thu	Hoài	20/09/2006	Bắc Ninh	Nữ	6,5	5,5	Đạt	
35	CNTT1830	Nguyễn Chí	Hoàng	28/05/2006	Bắc Ninh	Nam	6,0	6,0	Đạt	
36	CNTT1831	Nguyễn Văn	Hùng	09/04/2006	Bắc Ninh	Nam	7,5	5,5	Đạt	
37	CNTT1832	Nguyễn Thị Thu	Huyền	27/01/2006	Bắc Ninh	Nữ	6,0	5,5	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
							Trắc nghiệm	Thực hành		
38	CNTT1833	Nguyễn Kim	Huynh	20/11/2006	Bắc Ninh	Nam	6,2	5,0	Đạt	
39	CNTT1834	Nguyễn Kim	Hung	23/07/2006	Bắc Ninh	Nam	6,5	6,5	Đạt	
40	CNTT1835	Nguyễn Thị	Huong	24/05/2005	Bắc Ninh	Nữ	6,2	6,0	Đạt	
41	CNTT1836	Nguyễn Thị Thu	Huong	04/10/2006	Bắc Ninh	Nữ	7,0	6,0	Đạt	
42	CNTT1837	Ngô Duy	Khang	09/11/2006	Bắc Ninh	Nam	6,7	6,5	Đạt	
43	CNTT1838	Nguyễn Tuấn	Khanh	24/03/2006	Bắc Ninh	Nam	6,5	6,0	Đạt	
44	CNTT1839	Hoàng Minh	Khoa	19/10/2006	Bắc Ninh	Nam	6,2	5,5	Đạt	
45	CNTT1840	Vũ Thị Minh	Khuê	12/09/2006	Bắc Ninh	Nữ	7,0	5,5	Đạt	
46	CNTT1841	Nguyễn Đình	Kiên	05/04/2006	Bình Dương	Nam	6,2	6,0	Đạt	
47	CNTT1842	Nguyễn Kim	Kiên	08/04/2005	Bắc Ninh	Nam	6,5	6,5	Đạt	
48	CNTT1843	Trần Bá	Kiệt	15/01/2006	Bắc Ninh	Nam	6,2	6,0	Đạt	
49	CNTT1844	Ngô Tùng	Lâm	09/09/2005	Bắc Ninh	Nam	7,0	5,5	Đạt	
50	CNTT1845	Nguyễn Bá	Lâm	25/03/2006	Bắc Ninh	Nam	6,2	6,0	Đạt	
51	CNTT1846	Nguyễn Đức	Lâm	18/01/2006	Bắc Ninh	Nam	6,7	5,5	Đạt	
52	CNTT1847	Nguyễn Văn	Lâm	03/08/2006	Bắc Ninh	Nam	6,2	5,5	Đạt	
53	CNTT1848	Nguyễn Văn	Lập	06/02/2006	Bắc Ninh	Nam	6,5	6,5	Đạt	
54	CNTT1849	Nguyễn Thị	Linh	01/01/2006	Bắc Ninh	Nữ	6,7	6,0	Đạt	
55	CNTT1850	Nguyễn Thị Phương	Linh	18/12/2006	Bắc Ninh	Nữ	6,5	5,5	Đạt	
56	CNTT1851	Nguyễn Văn	Linh	25/09/2006	Bắc Ninh	Nam	6,2	5,5	Đạt	
57	CNTT1852	Vũ Văn	Linh	16/12/2006	Bắc Ninh	Nam	7,0	6,0	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
							Trắc nghiệm	Thực hành		
58	CNTT1853	Nguyễn Thị Kiều	Loan	25/05/2006	Sóc Trăng	Nữ	6,2	6,0	Đạt	
59	CNTT1854	Nguyễn Văn	Long	17/10/2005	Bắc Ninh	Nam	6,7	6,0	Đạt	
60	CNTT1855	Phan Thành	Long	31/03/2006	Bắc Ninh	Nam	6,2	5,5	Đạt	
61	CNTT1856	Trần Danh	Long	17/04/2005	Bắc Ninh	Nam	6,5	6,5	Đạt	
62	CNTT1857	Vũ Văn	Long	01/09/2006	Bắc Ninh	Nam	6,2	5,5	Đạt	
63	CNTT1858	Nguyễn Văn	Luân	05/01/2006	Bắc Ninh	Nam	7,5	6,0	Đạt	
64	CNTT1859	Nguyễn Công	Minh	26/04/2006	Bắc Ninh	Nam	6,2	5,5	Đạt	
65	CNTT1860	Nguyễn Văn	Minh	19/11/2006	Bắc Ninh	Nam	-	-	-	Vắng thi
66	CNTT1861	Đặng Đức	Nam	01/05/2006	Bắc Ninh	Nam	6,0	6,0	Đạt	
67	CNTT1862	Trương Hải	Nam	19/03/2006	Bắc Ninh	Nam	7,2	6,0	Đạt	
68	CNTT1863	Đỗ Thị Kim	Ngân	13/12/2006	Bắc Ninh	Nữ	6,2	5,5	Đạt	
69	CNTT1864	Nguyễn Văn	Nghiệp	09/04/2006	Bắc Ninh	Nam	7,0	6,0	Đạt	
70	CNTT1865	Xuân Đình	Nguyễn	20/10/2006	Bắc Ninh	Nam	6,2	5,5	Đạt	
71	CNTT1866	Hà Thị Bé	Nhi	13/05/2006	Sóc Trăng	Nữ	6,0	5,5	Đạt	
72	CNTT1867	Ngô Thị Ngọc	Nhi	26/01/2006	Bắc Ninh	Nữ	6,7	6,0	Đạt	
73	CNTT1868	Cáp Thị Kim	Oanh	18/10/2006	Bắc Ninh	Nữ	6,0	6,0	Đạt	
74	CNTT1869	Nguyễn Đình	Phú	21/10/2006	Bắc Ninh	Nam	6,2	6,5	Đạt	
75	CNTT1870	Phạm Văn	Phúc	15/12/2005	Bắc Ninh	Nam	7,5	5,5	Đạt	
76	CNTT1871	Nguyễn Hoàng	Quang	19/04/2006	Bắc Ninh	Nam	6,2	6,0	Đạt	
77	CNTT1872	Nguyễn Thành	Quân	02/08/2006	Bắc Ninh	Nam	7,0	5,0	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
						Trắc nghiệm	Thực hành		
78	CNTT1873	Nguyễn Văn Quyền	31/03/2006	Bắc Ninh	Nam	6,2	5,5	Đạt	
79	CNTT1874	Nguyễn Văn Sáng	20/04/2006	Bắc Ninh	Nam	6,0	6,0	Đạt	
80	CNTT1875	Nguyễn Thị Huyền Sâm	25/09/2006	Bắc Ninh	Nữ	6,7	5,0	Đạt	
81	CNTT1876	Nguyễn Thị Son	02/09/2005	Bắc Ninh	Nữ	6,5	5,0	Đạt	
82	CNTT1877	Nguyễn Thế Tài	16/03/2006	Bắc Ninh	Nam	7,5	5,5	Đạt	
83	CNTT1878	Vũ Văn Tài	01/02/2006	Bắc Ninh	Nam	6,7	6,0	Đạt	
84	CNTT1879	Phạm Trọng Thành	28/08/2006	Bắc Ninh	Nam	6,5	6,5	Đạt	
85	CNTT1880	Nguyễn Thế Thảo	12/08/2006	Bắc Ninh	Nam	7,5	5,5	Đạt	
86	CNTT1881	Nguyễn Thị Thảo	23/01/2006	Bắc Ninh	Nữ	6,5	6,5	Đạt	
87	CNTT1882	Vũ Thị Thắm	07/12/2006	Bắc Ninh	Nữ	6,7	6,0	Đạt	
88	CNTT1883	Nguyễn Đình Thắng	28/03/2006	Bắc Ninh	Nam	7,2	6,0	Đạt	
89	CNTT1884	Nguyễn Kim Thịnh	19/10/2006	Bắc Ninh	Nam	6,2	5,5	Đạt	
90	CNTT1885	Ngô Anh Thư	02/09/2006	Bắc Ninh	Nữ	6,2	5,5	Đạt	
91	CNTT1886	Hoàng Văn Tiến	06/10/2006	Bắc Ninh	Nam	6,5	6,0	Đạt	
92	CNTT1887	Nguyễn Văn Tiến	05/01/2006	Bắc Ninh	Nam	6,0	5,5	Đạt	
93	CNTT1888	Nguyễn Đức Tiệp	28/06/2006	Bắc Ninh	Nam	7,5	6,0	Đạt	
94	CNTT1889	Nguyễn Duy Tính	16/09/2006	Bắc Ninh	Nam	6,0	6,5	Đạt	
95	CNTT1890	Nguyễn Thị Tình	25/08/2006	Bắc Ninh	Nữ	6,2	6,5	Đạt	
96	CNTT1891	Nguyễn Đức Toàn	24/10/2006	Bắc Ninh	Nam	6,5	6,0	Đạt	
97	CNTT1892	Nguyễn Thị Thu Trang	07/11/2006	Bắc Ninh	Nữ	6,2	5,5	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
						Trắc nghiệm	Thực hành		
98	CNTT1893	Nguyễn Thu Trang	23/02/2006	Bắc Ninh	Nữ	7,0	6,0	Đạt	
99	CNTT1894	Nguyễn Thế Trọng	30/04/2005	Bắc Ninh	Nam	6,7	5,5	Đạt	
100	CNTT1895	Nguyễn Nhân Trung	10/07/2006	Bắc Ninh	Nam	6,5	6,0	Đạt	
101	CNTT1896	Sử Thành Trung	26/06/2006	Bắc Ninh	Nam	6,2	6,5	Đạt	
102	CNTT1897	Nguyễn Hữu Trường	09/09/2006	Bắc Ninh	Nam	7,0	6,0	Đạt	
103	CNTT1898	Nguyễn Văn Trường	30/11/2006	Bắc Ninh	Nam	6,2	6,0	Đạt	
104	CNTT1899	Nguyễn Việt Trường	13/08/2006	Bắc Ninh	Nam	6,5	5,5	Đạt	
105	CNTT1900	Nguyễn Kim Mạnh Tuấn	08/10/2006	Bắc Ninh	Nam	6,2	5,0	Đạt	
106	CNTT1901	Nguyễn Minh Tuấn	08/05/2006	Bắc Ninh	Nam	7,0	5,5	Đạt	
107	CNTT1902	Nguyễn Quang Tùng	17/09/2006	Bắc Ninh	Nam	6,2	6,0	Đạt	
108	CNTT1903	Phan Duy Tùng	24/12/2006	Bắc Ninh	Nam	6,7	5,0	Đạt	
109	CNTT1904	Nguyễn Anh Văn	23/01/2006	Bắc Ninh	Nam	6,2	6,5	Đạt	
110	CNTT1905	Trần Danh Văn	22/03/2006	Bắc Ninh	Nam	6,5	6,5	Đạt	
111	CNTT1906	Nguyễn Đức Vinh	15/02/2006	Bắc Ninh	Nam	6,7	6,0	Đạt	
112	CNTT1907	Nguyễn Trọng Vương	11/09/2004	Bắc Ninh	Nam	6,5	5,0	Đạt	
113	CNTT1908	Nguyễn Văn Vương	05/12/2006	Bắc Ninh	Nam	6,2	5,5	Đạt	
114	CNTT1909	Lê Phan Quốc Vượng	21/07/2006	Bắc Ninh	Nam	7,0	6,0	Đạt	
115	CNTT1910	Trần Thị Hoài Anh	30/12/1997	Bắc Giang	Nữ	7,7	7,5	Đạt	
116	CNTT1911	Dương Thị Bích	01/12/1977	Bắc Giang	Nữ	7,5	7,0	Đạt	
117	CNTT1912	Lê Thị Bích	06/04/1978	Bắc Giang	Nữ	7,5	7,0	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
						Trắc nghiệm	Thực hành		
118	CNTT1913	Nguyễn Thị Châm	08/08/1997	Bắc Giang	Nữ	8,0	7,5	Đạt	
119	CNTT1914	Lý Ty Doóng	16/05/1980	Bắc Giang	Nam	7,5	7,0	Đạt	
120	CNTT1915	Nguyễn Thị Dung	11/08/1988	Bắc Giang	Nữ	8,2	7,0	Đạt	
121	CNTT1916	Đỗ Văn Duy	02/10/1978	Bắc Giang	Nam	7,5	7,0	Đạt	
122	CNTT1917	Nguyễn Thị Vĩnh Hà	01/11/1976	Bắc Giang	Nữ	7,7	7,5	Đạt	
123	CNTT1918	Đàm Thị Bích Hạnh	20/09/1982	Bắc Giang	Nữ	8,0	7,5	Đạt	
124	CNTT1919	Đỗ Thị Hương Hảo	07/09/1993	Bắc Ninh	Nữ	8,2	8,0	Đạt	
125	CNTT1920	Nguyễn Thị Hiên	23/07/1990	Bắc Giang	Nữ	7,7	8,5	Đạt	
126	CNTT1921	Nguyễn Thị Liên	22/12/1976	Bắc Giang	Nữ	8,0	7,0	Đạt	
127	CNTT1922	Hoàng Thị Ngọc Mai	21/12/1988	Bắc Giang	Nữ	8,0	7,5	Đạt	
128	CNTT1923	Thân Đức Mạnh	22/01/1998	Bắc Giang	Nam	8,2	8,5	Đạt	
129	CNTT1924	Nguyễn Thị Minh	08/10/1997	Bắc Giang	Nữ	7,7	7,5	Đạt	
130	CNTT1925	Trương Minh Nam	15/10/1989	Bắc Giang	Nam	8,0	7,5	Đạt	
131	CNTT1926	Nguyễn Thị Thuý Nga	09/11/1999	Bắc Giang	Nữ	8,2	7,0	Đạt	
132	CNTT1927	Tăng Thị Thanh Nga	20/05/1995	Bắc Giang	Nữ	8,0	7,0	Đạt	
133	CNTT1928	Nguyễn Thị Ngà	27/04/1991	Bắc Giang	Nữ	8,5	8,0	Đạt	
134	CNTT1929	Bùi Thị Nguyệt	09/06/1992	Bắc Giang	Nữ	8,0	8,5	Đạt	
135	CNTT1930	Nguyễn Thu Phương	11/01/1979	Bắc Giang	Nữ	7,5	7,0	Đạt	
136	CNTT1931	Nguyễn Văn Thành	19/06/1987	Bắc Giang	Nam	7,7	7,5	Đạt	
137	CNTT1932	Nguyễn Văn Thành	23/02/1987	Bắc Ninh	Nam	7,5	7,0	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
						Trắc nghiệm	Thực hành		
138	CNTT1933	Nguyễn Thị Thảo	10/05/1999	Bắc Giang	Nữ	8,0	8,5	Đạt	
139	CNTT1934	Vũ Đức Thịnh	30/05/1977	Bắc Giang	Nữ	7,7	7,0	Đạt	
140	CNTT1935	Lô Thị Thùy	13/12/1988	Nghệ An	Nữ	7,5	7,0	Đạt	
141	CNTT1936	Nguyễn Thị Thủy Tiên	20/11/1998	Bắc Giang	Nữ	-	-	-	Vắng thi
142	CNTT1937	Nguyễn Thị Tình	19/10/1980	Bắc Giang	Nữ	7,5	8,0	Đạt	
143	CNTT1938	Lại Thu Trang	06/04/1994	Bắc Giang	Nữ	7,7	7,5	Đạt	
144	CNTT1939	Nguyễn Văn Bình	10/11/1973	Bắc Giang	Nam	8,0	7,0	Đạt	
145	CNTT1940	Nguyễn Văn Duy	24/05/1981	Bắc Giang	Nam	7,7	7,5	Đạt	
146	CNTT1941	Vũ Khắc Đoàn	14/12/1971	Bắc Ninh	Nam	7,7	8,0	Đạt	
147	CNTT1942	Đông Phương Hồng Giang	08/01/1976	Bắc Giang	Nữ	7,5	7,0	Đạt	
148	CNTT1943	Trần Văn Giang	20/04/1986	Bắc Giang	Nam	8,0	7,0	Đạt	
149	CNTT1944	Trần Thị Hà	25/03/1981	Bắc Giang	Nữ	8,0	8,0	Đạt	
150	CNTT1945	Đoàn Ngọc Hạnh	25/10/1980	Bắc Giang	Nam	7,7	8,0	Đạt	
151	CNTT1946	Nguyễn Thị Hằng	20/05/1975	Bắc Giang	Nữ	7,5	7,5	Đạt	
152	CNTT1947	Trần Thị Huân	23/04/1981	Bắc Giang	Nữ	7,7	7,0	Đạt	
153	CNTT1948	Hoàng Quang Hùng	12/04/1979	Bắc Giang	Nam	8,0	7,0	Đạt	
154	CNTT1949	Nông Thị Huyền	02/09/1976	Bắc Giang	Nữ	7,2	7,0	Đạt	
155	CNTT1950	Trần Thị Hương	24/02/1987	Bắc Giang	Nữ	8,0	7,5	Đạt	
156	CNTT1951	Phạm Thị Mai	23/11/1984	Bắc Giang	Nữ	8,0	7,0	Đạt	
157	CNTT1952	Phạm Thị Ngân	20/03/1989	Bắc Giang	Nữ	8,2	7,5	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
						Trắc nghiệm	Thực hành		
158	CNTT1953	Vi Văn Ngọc	20/04/1977	Bắc Giang	Nam	7,7	8,0	Đạt	
159	CNTT1954	Nguyễn Văn Nguyên	31/12/1987	Bắc Giang	Nam	8,0	7,0	Đạt	
160	CNTT1955	Nịnh Văn Nguyên	10/06/1988	Bắc Giang	Nam	8,2	7,5	Đạt	
161	CNTT1956	Phạm Thị Nhung	12/03/1988	Phú Thọ	Nữ	8,0	7,0	Đạt	
162	CNTT1957	Giáp Văn Phương	12/03/1984	Bắc Giang	Nam	8,5	8,0	Đạt	
163	CNTT1958	Phạm Văn Sang	13/09/1986	Bắc Giang	Nam	8,0	8,0	Đạt	
164	CNTT1959	Ngô Thị Thảo	25/10/1977	Bắc Giang	Nữ	7,5	7,0	Đạt	
165	CNTT1960	Hỷ Văn Thắng	13/02/1985	Bắc Giang	Nam	7,7	7,0	Đạt	
166	CNTT1961	Nguyễn Minh Thi	12/07/1985	Bắc Giang	Nữ	7,5	7,5	Đạt	
167	CNTT1962	Nguyễn Văn Thuận	12/11/1982	Bắc Giang	Nam	8,0	7,0	Đạt	
168	CNTT1963	Hoàng Văn Tiến	23/06/1979	Bắc Giang	Nam	7,7	7,0	Đạt	
169	CNTT1964	Trần Thị Trang	02/01/1989	Bắc Ninh	Nữ	8,0	7,5	Đạt	
170	CNTT1965	Nguyễn Văn Tý	13/09/1977	Bắc Giang	Nam	8,0	7,0	Đạt	
171	CNTT1966	Lý Văn Vinh	17/06/1983	Bắc Giang	Nam	8,2	7,0	Đạt	
172	CNTT1967	Nguyễn Hồng Xuyên	04/09/1986	Bắc Giang	Nam	7,7	7,0	Đạt	

Số thí sinh theo danh sách: **172**

Số thí sinh vắng thi: **2**

Số thí sinh dự thi: **170**

Số thí sinh đạt yêu cầu: **170**

Số thí sinh không đạt yêu cầu: **0**

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

Đỗ Thị Huyền

Bắc Giang ngày 22 tháng 9 năm 2023

TRƯỞNG BAN THƯ KÝ

Nguyễn Công Thành